

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ HỆ THỐNG TRỢ GIẢNG (TEACHING ASSISTANTSHIP, TA)

TS. Phạm Đình Phương

Từ học kỳ 1 năm học 2006-2007, được sự đồng ý và khuyến khích của Hiệu trưởng - TS. Nguyễn Dũng, TS. Phạm Đình Phương, Trưởng Khoa Thương mại, đã đưa vào sử dụng tại Khoa hệ thống trợ giảng (teaching assistantship). Hệ thống này đã tồn tại trên một trăm năm, đã thành công, và là một bộ phận đặc trưng tại các đại học Mỹ, Anh, Úc, New Zealand, Canada, và ở một số quốc gia khác. Mong rằng bài khảo luận này sẽ giúp các khoa còn lại của trường ĐHDL Văn Lang có cách nhìn sâu hơn về Hệ thống này.

Trợ giảng là ai?

Theo định nghĩa của Wikipedia¹, Trợ giảng (teaching assistant, TA) là người được một đại học hay một trường cao đẳng sử dụng, có trách nhiệm về mặt giảng dạy. Trách nhiệm của một TA thay đổi rất lớn giữa đại học hay cao đẳng này với đại học hay cao đẳng khác, bao gồm: **phụ giảng** (tutor); **làm việc theo giờ hành chính**; **chấm bài làm hay bài thi**; **hỗ trợ giảng viên chính** (giảng viên đứng lớp) trong một lớp đồng bằng cách *giảng lại bài học, giúp đỡ quản lý phòng thí nghiệm, tổ chức các buổi thảo luận; và ngay cả giảng dạy một số lớp học*. Ở một vài đại học (thí dụ Đại học Michigan), những người này là các *chỉ dẫn viên sau đại học* (graduate student instructors, tức những người trợ giảng đang học

để lấy các văn bằng sau đại học). Ở các đại học New Zealand, Úc và Canada, những người này được gọi là *phụ giảng* (tutors). Ở Đại học Harvard, họ được gọi là *trợ giảng viên* (Teaching fellows, TFs).

Dù là dưới tên gì đi nữa, họ đều là những cánh tay đắc lực giúp người giảng viên chính giải quyết một số các vấn đề mà nếu như người đó tự thực hiện sẽ mất rất nhiều công sức (thí dụ, phải chấm bài thi hay chấm bài tập cho một lớp học gần hai trăm sinh viên, như hiện nay tại một số khoa của ĐHDL Văn Lang); đồng thời là cầu nối giữa giảng viên và sinh viên.

Ở các đại học Mỹ, Úc, Canada, Anh, New Zealand, các trợ giảng là những sinh viên đang học để lấy một văn bằng cao hơn như thạc sĩ hay tiến sĩ. Trong thành phần các trợ giảng đang công tác tại Khoa Thương mại, có hai thạc sĩ và ba cử nhân. Những người này đang hoặc sẽ tham gia vào các khóa học sau đại học và vì vậy có thể được xếp vào nhóm graduate teaching assistants, GTAs.

Ngoài ra, còn có những *trợ giảng chưa tốt nghiệp cử nhân* (undergraduate TA, UTAs). Đây mới đích thực là những trợ giảng ngay trong lớp học mà họ đang học. Hệ thống này đã được Khoa Thương mại triển khai từ những năm đầu mới thành lập. Để tổ chức các lớp

phụ giảng về một số môn học như Toán Cao cấp, Kinh tế Vi mô, Kinh tế Vĩ mô, Quản trị học, Khoa đã sử dụng sinh viên giỏi các môn đó ở khóa trước thành các phụ giảng cho khóa sau. Đây là một việc làm có kết quả tốt, đúng theo truyền thống của các đại học nước ngoài. Tuy nhiên, do hệ thống này còn quá mới đối với toàn trường lúc đó nên không ai hưởng ứng. Vì thế mà sau ba năm, Khoa cũng ngừng thực hiện hệ thống này.

Nay, Việt Nam đã gia nhập WTO, nền giáo dục đại học cũng sẽ mở cửa; vì vậy, rất cần thiết phải am hiểu và thực hiện một số biện pháp giáo dục phổ biến trên thế giới để sự hội nhập trở nên dễ dàng và thành công.

Vai trò của người Trợ giảng

Theo quy định của Đại học Stanford (Hoa Kỳ)², những TA đóng vai trò là người trung gian giữa giảng viên đứng lớp và sinh viên. Vì thế, các TA phải chuẩn bị cho sự liên lạc giữa hai bên thật tốt ngay từ đầu. Các trợ giảng cần phải bắt đầu điều này trước khi khai giảng môn học. Họ nên tổ chức một cuộc họp với giảng viên để thảo luận về mục tiêu của khóa học, các thủ tục, quy trình đánh giá và chính sách chấm điểm. Thời gian này, các trách nhiệm của TA được xác định và thông hiểu rõ ràng nhất. Đây cũng là lúc người TA trình bày các ý tưởng và đề xuất của mình. Nếu các TA đề xuất những ý tưởng mới về cách đánh giá và cách tham gia của sinh viên, họ phải sẵn sàng đảm trách thực hiện các ý tưởng đó. Họ cũng phải biết những phương

pháp trình diễn và các thiết bị nghe nhìn hữu ích được sử dụng trong lớp học. Sau cùng, các TA nên can đảm đề nghị cho mình được giảng dạy một số đề tài của môn học.

Trong suốt học kỳ đóng vai trò là người trợ giảng, các TA phải thường xuyên gặp các giảng viên đứng lớp về môn học. Đa số các TA thấy rằng việc cùng hoạch định và tham khảo liên tục với các giảng viên là cực kỳ quan trọng, là chìa khóa cho sự thành công của lớp học. Khi sinh viên có những đóng góp tích cực cho môn học, họ thường không trực tiếp gặp giảng viên; vì thế, người TA sẽ đóng vai trò truyền đạt các ý tưởng đó đến các giảng viên nhưng không được nêu ra ai là tác giả. Các TA phải trung thực và tế nhị khi thảo luận về khóa học với giảng viên. Người thầy đứng lớp thường cởi mở khi có những ý kiến đóng góp, và sau đó, sẽ giúp đỡ người trợ giảng nếu người này cần được góp ý thêm về cách thực hiện vai trò trợ giảng.

Nếu một môn học có nhiều trợ giảng (điều này thường gặp ở những lớp đông sinh viên tại các đại học Mỹ), các TA có thể tổ chức gặp giảng viên đứng lớp ít nhất một tuần một lần nhằm thảo luận các chính sách chấm điểm, đề thi, các thí dụ về các tờ handouts phát ra và những cách tiếp cận giảng dạy khác.

Các điều kiện và yêu cầu

Để có hiệu quả, một TA cần có kỹ năng giao tiếp tốt và phải nắm toàn bộ nội dung môn học. Kỹ năng

giao tiếp tốt đòi hỏi ở người TA khả năng lắng nghe sinh viên, đồng cảm với sự lúng túng và những vấn đề của họ, cũng như khả năng giải thích các quan niệm rõ ràng bằng nhiều cách hơn là chỉ một cách, và có khả năng đưa ra nhiều thí dụ rõ ràng làm minh chứng. Hiển nhiên, các kỹ năng này sẽ tiến bộ hơn sau một thời gian, nếu họ tích cực muốn cải tiến. Các TA cũng cần có giáo trình trước để nắm bắt toàn bộ nội dung của môn học và để biết phần nào khó, quan niệm nào không dễ tiêu hóa đối với sinh viên.

Các trách nhiệm của TA

Nếu nhịp điệu của khóa học nhanh quá, sinh viên sẽ ở trong tình trạng căng thẳng cao độ. Vì vậy, các TA phải tổ chức các buổi họp mặt với sinh viên ngay từ những ngày đầu của khóa học. Trong những buổi họp này, TA phải tập trung vào các tài liệu làm nền tảng của khóa học; sau đó, phải giải thích các quan niệm khó mà sinh viên gặp phải suốt quá trình học. Thỉnh thoảng, người trợ giảng cần phải thấy trước bài đọc hay bài tập nào mà sinh viên sẽ thấy khó để đề xuất với sinh viên nên tập trung vào điều gì và cách thức tiếp cận với giáo trình. Gần cuối học kỳ, tùy theo chính sách của Khoa hay ngành, các TA có thể tổ chức các buổi *ôn tập*. Hoạt động này vừa cho họ cơ hội gọt dũa các kỹ thuật giảng dạy của mình vừa giúp đỡ sinh viên.

Ngoài các bổn phận này, các trợ giảng cũng còn phải có hai tính chất nữa: đó là có *thời gian* và *thân thiện*. Nghĩa là các trợ giảng phải

dành thì giờ để có mặt tại Khoa hay bộ môn, sao cho thời gian rộng rãi và tiện lợi cho cả TA và sinh viên. Thông thường, việc có mặt của các trợ giảng trong giờ làm việc hầu như không được sử dụng đúng mức. Ba năm trước đây, Khoa Thương mại đã quy định các giảng viên cơ hữu (GVCH) phải có mặt tại khoa vào một số ngày giờ nhất định để sinh viên có thể gặp gỡ và thảo luận những điều làm mình bức xúc. Mặc dù, Khoa đã tuyên truyền điều này cho mọi sinh viên, trong suốt hai tháng liền, không một sinh viên nào chịu tận dụng, nên sau đó, quy định này phải bãi bỏ. Ngay cả tại các đại học Mỹ, việc sinh viên không tận dụng sự có mặt của các TA cũng xảy ra. Đại học Stanford cho rằng để phương thức này khả thi, các TA phải thường xuyên tiếp xúc với sinh viên trước và sau giờ học để họ làm quen với phong cách của TA (điều này nên tiến hành ngay từ đầu khóa học). Tuy vậy, theo Đại học Stanford, các TA cũng cần giữ một khoảng cách nào đó, không nên quá thân thiện với sinh viên. Điều mà TA nên làm là lắng nghe chăm chú các câu hỏi của sinh viên, thể hiện khả năng, sự tự tin và lòng nhiệt tình trong việc tương tác, giúp đỡ sinh viên; nhưng không được ngạo mạn. Nếu một TA hấp tấp chạy vào lớp rồi lại chạy ra khỏi lớp, thì điều này có nghĩa rằng người TA đó không muốn bị sinh viên làm phiền.

Một điều nữa là, các TA phải nhận thức được rằng họ có thể giúp sinh viên tự giúp đỡ mình. Nếu các vấn đề về học tập của một sinh viên có tính cơ bản, người TA phải nói cho sinh viên đó biết cách thức cải tiến

phương pháp học tập; hoặc giả, nên tận dụng các nhóm học tập để các thành viên của nhóm có thể nâng đỡ lẫn nhau, nhưng phải vạch ranh giới giữa học tập tập thể và học tập cá nhân; nghĩa là bài làm của cá nhân là của cá nhân chứ không phải ai trong nhóm cũng làm giống nhau. Đây là nét đặc trưng của chủ nghĩa cá nhân, nền tảng của xã hội Hoa Kỳ.

Thảo luận trong lớp

Khác với giảng viên đứng lớp - người có toàn quyền trong việc điều chỉnh dòng chảy ý kiến, các TA là chỉ là những người hướng dẫn thảo luận, và vì vậy, bị lệ thuộc hoàn toàn vào nhóm thảo luận: mức độ chuẩn bị, mức độ hăng hái, và sự nhiệt tình tham gia. Hướng dẫn thảo luận một cách sinh động từ đầu đến cuối là một thách thức lớn nhất cho những người thầy, dầu cho họ có những sinh viên tốt nhất trên thế giới! Những điều sau đây chứng tỏ lớp thảo luận có vấn đề:

- Người trợ giảng nói liên tục và trả lời câu hỏi của chính mình.
- Số người tham gia quá ít và nhiều sinh viên không chuẩn bị gì hết.
- Đa số sinh viên ngồi im lặng và bất động.
- Khi sinh viên nói, họ dường như nói cho người TA nghe chứ không phải nói cho nhau nghe.
- Nhiều sinh viên hay nói để củng cố điểm “chuyên cần” chứ không phải đóng góp để giải quyết vấn đề.

May mắn là các dấu hiệu này có thể được giải quyết bằng việc chuẩn bị kỹ mục tiêu của cuộc thảo luận: hướng sinh viên áp dụng các kỹ năng mới vừa học được, nghiền ngẫm một vấn đề mới, học hỏi cách thảo luận có tính phê phán, thấy được vấn đề, hoặc là động viên sinh viên nghiên cứu một vấn đề. Dĩ nhiên, các mục tiêu này không loại trừ lẫn nhau, nhưng chúng đòi hỏi người TA phải có những cách thức hướng dẫn khác nhau và yêu cầu các cách đáp ứng khác nhau từ sinh viên.

Tuy nhiên, điều quan trọng là các TA phải nắm thật rõ ý đồ của người thầy đứng lớp về tình huống mà người đó nêu ra; hoặc giả, nếu tình huống đó do người TA đề ra, người đó phải biết rõ mục tiêu của mình. Việc quan sát xem lớp mở xê tình huống hay vấn đề nào đó có thành công hay không sẽ dựa vào mức độ tham dự, mức độ tham gia thảo luận, các phản ứng, các phát biểu và ngay cả các cử chỉ không lời của sinh viên.

Vì lớp ở ĐHDL Văn Lang quá đông, nên khoảng cách giữa sinh viên và người TA (hiện nay số lượng rất hạn chế) còn quá xa. Trong những lớp nhỏ hơn, người TA có thể biết rõ từng sinh viên, có thể giúp đỡ từng người một cách hữu hiệu, và qua đó có thể ảnh hưởng đến họ về mặt tri thức.

TA trong phòng Thí nghiệm

Theo kinh nghiệm ở Đại học Stanford, phần lớn sự tham dự của

các TA là ở các môn học nhập môn có sử dụng phòng thí nghiệm. Ở đại học này, mỗi buổi thực tập lab (laboratory) gồm hơn 3 tiết một tuần; trong thời gian đó, sinh viên phải hoàn thành một thí nghiệm, và có thể có thêm một tiết thảo luận. Người TA phải tập trung một số thời gian trước giờ thực tập để giải thích cho sinh viên những điều hay, những thách thức của bài thực tập, cũng như trả lời các câu hỏi của sinh viên về bài tập ở nhà hay bài giảng của giảng viên đứng lớp. Ngay từ đầu, người TA phải nêu rõ cách chấm điểm và các yêu cầu về khóa học. Người đó phải bảo đảm rằng toàn thể sinh viên hiểu rõ các thủ tục, các quy định về cách viết kết quả thí nghiệm. Đầu mỗi học kỳ và trước mỗi bài tập thí nghiệm, người TA phải chỉ cho sinh viên biết rõ cách sử dụng và bảo quản các thiết bị thí nghiệm mà họ sẽ sử dụng.

Trong lần thực tập đầu tiên, người TA nên chia sinh viên thành từng nhóm gồm hai người cho tới bốn người. Số người trong nhóm tùy thuộc vào kích cỡ của lớp học, số thiết bị có sẵn, và mong muốn của giảng viên đứng lớp.

Điều quan trọng là người TA phải tự mình làm bài thí nghiệm mà sinh viên sẽ làm. Đây là cách duy nhất để người TA nắm bắt những vấn đề tế nhị của bài thí nghiệm, từ đó có thể giải quyết những vấn đề khúc mắc của sinh viên trong quá trình thực tập. Người TA cũng phải biết địa điểm của tủ thuốc sơ cứu, các quy định về việc giải quyết các

tai nạn ở phòng thí nghiệm và bảo đảm rằng mỗi sinh viên đều hiểu rõ những điều này. Người TA phải đến phòng thí nghiệm trước khi cuộc thí nghiệm bắt đầu để bảo đảm mọi thứ đều diễn biến như ý mong muốn.

Người TA có thể yêu cầu sinh viên vẽ ra một lưu đồ (flow chart) các thủ tục tiến hành thí nghiệm trước khi họ đến phòng thí nghiệm để cuộc thí nghiệm diễn ra một cách êm đẹp. Sau đó, trước khi bắt đầu cuộc thực tập, nên duyệt lại các thẻ thức, thủ tục, các nguy hiểm để sinh viên một lần nữa biết mình phải làm và không nên làm điều gì.

Trong một tiết thảo luận, các TA nên đặt ra nhiều vấn đề. Những vấn đề này hoặc nằm trong bài học, hoặc có liên quan đến bài học. Thí dụ, trong một bài thí nghiệm sinh học, thay vì bắt sinh viên nhận dạng ra các sắc tố của một thực vật và học một kỹ thuật, người TA có thể hỏi sinh viên về những đặc tính khác nhau của các sắc tố có liên quan đến sự tiến hóa về màu sắc của thực vật. Người TA có thể làm cho cuộc thí nghiệm lý thú hơn bằng cách cho sinh viên trình bày một đề tài ngắn có liên quan đến đề tài làm thí nghiệm trong vòng 10 phút (cho điểm thêm). Hết có thêm điểm là sinh viên thực hiện ngay.

Vì là một TA của phòng thí nghiệm, người này trở thành một người tạo điều kiện, một người hỗ trợ sinh viên, và làm cho những bài thí nghiệm trở nên lý thú hơn cho cả người đó lẫn sinh viên.

Kết luận

Tác giả của bài khảo luận này chỉ trình bày một số nét chính về người trợ giảng. Hy vọng trong những lần tới, sẽ được trình bày nhiều điểm đặc sắc hơn về hệ thống trợ giảng. Mong rằng trong thời kỳ hội nhập, việc phổ quát hóa hệ thống trợ giảng và trợ giảng (TA) là một điều kiện cần và đủ để ĐHDL Văn Lang vươn lên một đỉnh cao hơn.

Về GVCH, trong quá khứ có một nhược điểm cần khắc phục là, khi tuyển một GVCH, vì thiếu người nên các khoa bố trí cho những người đó đứng lớp ngay. Dĩ nhiên, một số trong những người này có khả năng sư phạm thiên phú nên giảng dạy

được ngay. Tuy nhiên, một điều mà chúng ta phải công nhận là việc thay thế các giảng viên tài năng, giàu kinh nghiệm không phải là công việc có thể thực hiện một sớm một chiều. Thí dụ, ở Đại học Stanford và Đại học Harvard, một số ít giáo sư đứng lớp là những người đã từng đoạt giải Nobel về Y học, Hóa học, Vật lý hay về Kinh tế học... Chừng nào các trợ giảng mới thay thế được những vị giáo sư này? Nhưng dẫu sao thì, nhìn chung, chỉ qua hệ thống TA, chúng ta mới có hy vọng rằng những người này, sau một thời gian học hỏi (một vài năm không chừng), có khả năng đảm trách được việc thay thế một số giảng viên đứng lớp, miễn là họ phải có hoài bão trong nghề nghiệp mình theo đuổi.

Tài liệu tham khảo:

1. *Wikipedia*, http://en.wikipedia.org/wiki/Teaching_assistant.
2. *Stanford University, Handbook for Teaching (1998)*, đã phân phối cho toàn bộ GVCH/Trợ giảng của Khoa Thương mại. Đây là một kỹ yếu về giảng dạy và học tập dành cho giảng viên và các trợ giảng, một tài liệu quý giá về mọi khía cạnh của giảng dạy như cách soạn bài, cách trình bày bài giảng, cách hướng dẫn thảo luận, cách ra đề thi, cách chấm bài, cách đánh giá người thầy, người trò, v.v.

TS. Phạm Đình Phương
Trưởng Khoa Thương mại